

# TÌM HIỂU QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHẠM XUÂN TÀI\*

**T**hủ đô Hà Nội là một trong những trung tâm giáo dục lớn của đất nước. Nền giáo dục của Hà Nội trước năm 1990 cũng tồn tại những vấn đề chung giống tình hình của các địa phương khác. Vì vậy, tại Đại hội lần thứ XI (4-1991) của Đảng bộ thành phố Hà Nội xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng được đặt ra cho các cấp, các ngành là đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa giáo dục.

*1. Hà Nội những năm đầu thực hiện xã hội hóa giáo dục (1990 - 1996)*

Trước tình hình đất nước chưa thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn; nền giáo dục của cả nước trong đó có giáo dục Thủ đô gặp nhiều khó khăn, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI (tháng 4-1991) đã nêu rõ nhiệm vụ: *"Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, quan tâm đặc biệt đến giáo dục gia đình. Huy động mọi nguồn vốn tăng cường đầu tư phổ cập giáo dục và chống xuống cấp các lớp học chấm dứt học ca 3, sửa chữa và làm lại các trường cũ dột nát, hư hỏng". "bảo đảm đủ hệ thống trường công thu hút trẻ em trong độ tuổi vào học cấp I và II. Phát triển các trường lớp mẫu giáo - nhà trẻ dưới nhiều hình thức. Thực hiện đa dạng hoá loại hình giáo dục - đào tạo với hệ thống trường công lập, bán công và dân lập ở các ngành học phổ thông,*

*bổ túc văn hoá, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, trường vừa học vừa làm đáp ứng nhu cầu học văn hoá và học nghề của học sinh"*<sup>1</sup>.

UBND Thành phố Hà Nội đã giao nhiệm vụ cho ngành giáo dục, các ban ngành chức năng, các quận, huyện, tổ chức huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cùng với nhà nước thực hiện phát triển sự nghiệp giáo dục.

Theo các báo cáo của ngành giáo dục Hà Nội, bên cạnh hệ thống giáo dục công lập, nhà nước và các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức nhiều mô hình giáo dục ngoài công lập ở các bậc học, ngành học.

Ở bậc học mầm non, cùng với ngành giáo dục Hà Nội, nhân dân Thủ đô tổ chức các nhóm trẻ gia đình, nhóm vui chơi tuổi thơ, lớp trẻ 5 tuổi ngắn hạn; xây dựng thí điểm trường mầm non tự hạch toán một phần ở 5 trường, mở một số lớp mẫu giáo tư thực như ở 197 Tây Sơn, phường Quỳnh Lôi, tổ chức nhận trông trẻ buổi tối, đón sớm, trả muộn, đưa đón cháu tại nhà<sup>2</sup>...

Năm 1990, Thành phố cho tổ chức thí điểm 2 trường PTTH dân lập. Loại hình này được nhân dân, các tổ chức hưởng ứng và mở rộng. Đến năm 1996, số trường PTTH dân lập đã tăng lên 21 trường. Loại hình trường bán công cũng được Thành phố cho thí điểm ở 2 trường. Loại hình lớp học hệ B trong các trường công lập được tổ chức và duy trì.

Để đáp ứng nhu cầu học nghề của nhân dân, bên cạnh việc đa dạng hóa các loại hình đào tạo như

\* Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

chính quy, ngắn hạn, tại chức, đào tạo theo hợp đồng ở các trường dạy nghề công lập, Thành phố đã thành lập Trường dạy nghề Trung học dân lập Y học cổ truyền. Trường dạy nghề Nữ công tinh hoa. Năm bắt được nhu cầu của người dân, một số cá nhân, cơ quan, đơn vị phối hợp thành lập một số trung tâm, lớp dạy nghề ngắn hạn. Trong năm học 1992-1993, đã có 10 trung tâm dạy nghề dân lập và hơn 200 lớp dạy nghề dân lập, tư thục<sup>3</sup>.

Hàng năm, Thành phố đã nâng kinh phí đầu tư cho giáo dục từ 28 tỷ 117 triệu 352 nghìn đồng (năm 1990)<sup>1</sup> lên trên 173 tỷ đồng (năm 1994)<sup>5</sup>. Các cấp, các ngành, các cơ sở giáo dục tổ chức huy động nguồn lực đầu tư của các lực lượng xã hội, của cha mẹ học sinh và của các tổ chức nước ngoài. Theo báo cáo của Sở Giáo dục - Đào tạo Hà Nội, năm học 1990 - 1991, ngành giáo dục huy động được trên 10 tỷ đồng<sup>6</sup>, năm 1992 huy động được 18 tỷ đồng<sup>7</sup>; tiếp tục nhận viện trợ của Ôtxtrâyli cho Trung tâm dạy nghề Hoàn Kiếm và trường Bồi dưỡng giáo viên và viện trợ của Thái Lan cho Trung tâm dạy nghề Từ Liêm<sup>8</sup>. Năm học 1994 - 1995, ngành giáo dục Hà Nội thu hút được một số chương trình tài trợ cho giáo dục như Hội đỡ đầu giáo dục Việt Nam của Nhật Bản trao học bổng cho 150 học sinh lớp 1 trong 5 năm liền - mỗi năm khoảng 9.000 USD<sup>9</sup>.

Trước nhiệm vụ thực hiện phổ cập giáo dục cấp 1, cấp 2 và thực hiện xóa mù chữ, ngành giáo dục Hà Nội cùng với các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể và nhân dân thông qua đại hội giáo dục cơ sở đã tổ chức vận động người ra học, duy trì tổ chức lớp hoặc trực tiếp giảng dạy, hỗ trợ kinh phí thêm cho người dạy, có chính sách trợ giúp người học ở diện nghèo<sup>10</sup>: in ấn, phát hành tài liệu bồi dưỡng phục vụ xóa mù chữ như sổ công tác xóa mù chữ, mẫu báo cáo, phiếu kiểm tra, vở tập viết...<sup>11</sup>; vận động các hộ gia đình để cho con em đã bỏ học ra học lại ở các lớp học tình thương, lớp học 100 tuần, 165 tuần,... Chính quyền địa phương, các đoàn thể và các nhà từ

thiện cấp quần áo, sách vở... cho các em sinh lớp học tình thương. Nhờ vậy, số trẻ 6 tuổi hằng năm được vận động ra lớp dưới hình thức xã hội hóa ngày càng tăng. Đến năm học 1994-1995, tỷ lệ trẻ 6 tuổi ra lớp toàn Thành phố tăng lên 99,2%, trong đó nội thành là 100%<sup>12</sup>. Đến năm 1995, Hà Nội đã hoàn thành việc xóa nạn mù chữ<sup>13</sup>.

*2. Thực hiện xã hội hóa giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*

Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XII (tháng 5-1996) đã đánh giá cao những thành quả của nền giáo dục Hà Nội thời gian 1991-1996 và chỉ rõ nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo là “*đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá*”. Trong đó tập trung: “*Sắp xếp lại mạng lưới trường học; phát triển đa dạng các loại hình trường lớp của các cấp, ngành học...*”; “*Mở rộng trường tự hạch toán. Xây dựng trường mẫu giáo tư thục. Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên ở mỗi quận, huyện*”; “*Huy động mọi lực lượng tham gia xây dựng cơ sở vật chất nhà trường và đổi mới sự nghiệp giáo dục đào tạo, chăm lo giáo dục thế hệ trẻ; hỗ trợ học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn... Tăng dần tỉ trọng đầu tư qua các năm cho giáo dục đào tạo so với hiện nay*”<sup>14</sup>.

Điểm đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục ở Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6-1996) đánh giá cao vai trò của giáo dục và đào tạo, coi “*giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu*”. Tiếp đó, Hội nghị Trung ương 2 (Khóa VIII) tiếp tục khẳng định đường lối chỉ đạo của Đảng về xã hội hoá giáo dục: “*Phát triển giáo dục là sự nghiệp của toàn xã hội*”, “*Giáo dục đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân*”. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 90/CP (ngày 21-8-1997) về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP (ngày 19-8-1999) về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao.

Thực hiện tinh thần này, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XIII (12-2000) chỉ đạo “*thực hiện đa dạng hoá, xã hội hóa các loại hình trường lớp, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học*”; “*xây dựng một xã hội học tập*”<sup>15</sup>; “*Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường*”<sup>16</sup>. HĐND Thành phố tiếp tục tăng tỷ lệ đầu tư ngân sách cho giáo dục hằng năm lên 2%. UBND Thành phố ban hành hàng loạt các quyết định như quyết định về thu học phí và các khoản thu khác để hỗ trợ cho ngân sách giáo dục - đào tạo; về tổ chức và quản lý các trường phổ thông dân lập, trường mầm non bán công của Hà Nội; về chế độ chính sách ưu đãi về thuế, lệ phí, cho thuê đất và giao đất cho các cơ sở ngoài công lập... Đặc biệt, năm 2002, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành của Thành phố và các quận huyện, các cơ sở giáo dục đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá theo Nghị định 73/1999/NĐ-CP của Chính phủ đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao (Chỉ thị số 13/CT-UB). Bằng những cơ chế, chính sách quyết liệt đó, công tác xã hội hóa giáo dục của thành phố Hà Nội giai đoạn này đã phát triển lên một tầm mức mới.

Theo Niên giám thống kê và Báo cáo của Sở Giáo dục Hà Nội, đến năm 2005, ngành giáo dục, các tổ chức và cá nhân tham gia đã mở 288 trường, trong đó, bậc mầm non có 205 trường, bậc tiểu học có 23 trường, bậc THCS có 4 trường, bậc THPT có 56 trường; đào tạo 51.848 học sinh.

Ở bậc học mầm non, cùng với ngành giáo dục Hà Nội, nhiều tổ chức và cá nhân tiếp tục tham gia phát triển các trường lớp dân lập, tư thục và ổn định mạng lưới nhóm trẻ gia đình, lớp tư thục. Năm học 1995 - 1996, thành phố Hà Nội có 833 nhóm trẻ gia đình, 23 lớp tư thục<sup>17</sup>. Năm 2000 toàn Thành phố có 41 trường mẫu giáo dân lập với 3.304 học sinh. Con số này tăng lên 205 trường mẫu giáo dân lập với 51.848 học sinh vào năm 2005. Trong năm học 2004 - 2005, toàn

Thành phố có 16 trường mầm non thực hiện mô hình trường mầm non bán công<sup>18</sup>.

Ở bậc học phổ thông, năm 2001, toàn Thành phố có 20 trường tiểu học dân lập và bán công với 7.223 học sinh; đến năm 2005 phát triển lên 23 trường với 8.521 học sinh. Trong khi đó, số trường THPT dân lập, bán công lại chuyển dịch theo hướng giảm về số lượng, nâng cao chất lượng, tiếp tục giữ vững vai trò nòng cốt trong ngành giáo dục THPT Hà Nội. Để đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, từ năm 2000 đến năm 2005, Thành phố đã giải thể và cho dừng hoạt động một số trường THPT dân lập không đảm bảo về cơ sở vật chất và không tuyển sinh được<sup>19</sup>. Theo số liệu thống kê, từ năm 2000 đến năm 2005 số trường THPT toàn Thành phố giảm xuống 9 trường, từ 60 trường xuống còn 51 trường. Trong khi đó các trường bán công vẫn được giữ 5 trường. Tuy giảm về số lượng, nhưng so với tổng số các trường THPT toàn Thành phố, các trường THPT dân lập, bán công vẫn chiếm tỷ lệ cao: 57,73%. Ngành giáo dục Hà Nội tiếp tục duy trì các lớp hệ B trong các trường THPT công lập.

Tỷ lệ thuận với sự phát triển của hệ thống trường ngoài công lập, số lượng học sinh học thuộc 3 cấp tăng lên nhanh chóng. Năm 1996 toàn Thành phố có 14.529 học sinh thì đến năm 2005 đã tăng lên 51.848. Tuy nhiên, nếu so sánh với số học sinh học tại các trường công lập bậc học mầm non và cấp THPT thì số học sinh học tại các trường dân lập vẫn còn quá nhỏ, chỉ chiếm 8,82%.

Năm học 2004 - 2005, ngành giáo dục đã thành lập mới được 24 trung tâm học tập cộng đồng, nâng tổng số trung tâm là 96 trung tâm ở 14 quận, huyện<sup>20</sup>. Tại các trường dạy nghề công lập, ngành giáo dục mở rộng hệ ngắn hạn, hệ tại chức đào tạo theo hợp đồng bên cạnh hệ chính qui; đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân mở thêm các trường, các trung tâm dạy nghề dân lập, bán công, tư thục. Năm 2005, số trường dân lập, bán công, tư thục đã tăng lên

23/32 trường với 23.287 học sinh<sup>21</sup>. Tại các cơ sở đào tạo, ban giám hiệu nhà trường tổ chức nhiều hình thức học từ xa, học trên truyền hình, học thông qua các phương tiện báo chí<sup>22</sup>.

Để huy động các ban, ngành và nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, chính quyền các cấp đã chỉ đạo thành lập hội đồng giáo dục và tổ chức đại hội giáo dục cấp cơ sở. Thông qua đại hội giáo dục các cấp, hội đồng giáo dục đã phối hợp với các ban, ngành của địa phương tổ chức nhiều hoạt động giúp các trường làm tốt các trọng tâm công tác; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xóa bỏ các hàng quán trước cổng trường, phát hiện kịp thời học sinh nghiện hút... Phòng giáo dục một số quận huyện phối hợp với chính quyền tổ chức các buổi hội thảo, tuyên truyền về công tác xã hội hóa giáo dục. Điển hình là cán bộ phường, xã ở quận Tây Hồ, huyện Thanh Trì sau khi nắm được những vấn đề cơ bản đó đã tổ chức tuyên truyền qua hệ thống thông tin phường, xã về công tác xã hội hóa giáo dục.

### 3. Một số kết quả trong quá trình thực hiện xã hội hóa giáo dục ở Hà Nội

*Thứ nhất:* Xã hội hoá giáo dục đã thúc đẩy sự phát triển của hệ thống giáo dục Thủ đô theo hướng đa dạng hóa các loại hình trường lớp. Năm 1990, thành phố Hà Nội mới mở thí điểm 2 trường PTTH dân lập nhưng đến năm 2005 tổng số các cơ sở giáo dục bậc học mầm non và phổ thông ngoài công lập đã lên tới 288 trường, số trường trung học chuyên nghiệp dân lập, bán công, tư thục tăng lên 23/32 trường, số trung tâm giáo dục thường xuyên tăng lên 96 trung tâm.

*Thứ hai:* Xã hội hóa giáo dục tạo ra nhiều cơ hội học tập cho các tầng lớp nhân dân. Sự phát triển của các trường ngoài công lập đã tạo điều kiện cho những học sinh cá biệt được tiếp tục đi học, tránh sa vào các tệ nạn xã hội. Học sinh khuyết tật được học tại các trường dành cho người khuyết tật. Người lớn được học bổ túc, học nghề để nâng cao trình độ. Số lượng học sinh theo học các trường ngoài công lập

chúng tỏ uy tín và chất lượng của các trường này ngày càng được nâng lên.

*Thứ ba:* Thông qua hoạt động xã hội hóa, ngành giáo dục đã huy động được sự tham gia của xã hội dưới nhiều hình thức như *nhân lực, vật lực, tài lực* để thực hiện các nhiệm vụ của ngành như công tác xóa mù chữ, công tác phổ cập giáo dục, huy động trẻ đến trường. Năm 1995, ngành giáo dục đã hoàn thành công tác xóa nạn mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học. Năm 1999, Thành phố đã huy động được 100% trẻ em đi học tiểu học đúng độ tuổi, được Bộ Giáo dục - Đào tạo công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở.

*Thứ tư:* Xã hội hoá giáo dục đào tạo góp phần tạo nên sự đa dạng hoá nguồn lực đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục như: nhân lực, vật lực, tài lực. Kinh phí đầu tư cho giáo dục Hà Nội thông qua xã hội hoá ngày một tăng. Riêng kinh phí do nhân dân đóng góp đã chiếm tỷ lệ 50% trong tổng kinh phí đầu tư cho giáo dục. Bên cạnh đó còn nguồn kinh phí được các cấp, các ngành, các đơn vị giáo dục huy động các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức kinh tế xã hội, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển của sự nghiệp giáo dục Thủ đô dưới hình thức quỹ khuyến học, quỹ hỗ trợ giáo dục; kinh phí từ các chương trình tài trợ của các tổ chức, cơ quan trong nước, nước ngoài và vay vốn ưu đãi để đầu tư cho giáo dục.

*Thứ năm:* Bằng nguồn lực đầu tư từ xã hội hóa, ngành giáo dục Hà Nội đã nhanh chóng cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các trường học kiên cố, khang trang, xoá các lớp học ca ba, trường học cấp 4, triệt để tách riêng trường lớp giữa tiểu học và THCS; bổ sung, nâng cấp trang thiết bị nhà trường, đồ dùng dạy học hiện đại, để cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập. Các hoạt động khen thưởng, động viên giáo viên giỏi, học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, học sinh trong diện chế độ chính sách... là nguồn động viên rất lớn về mặt tinh thần đối với cả giáo viên và học sinh. Nhờ đó, đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, xã hội hóa giáo dục ở Hà Nội vẫn còn tồn tại một số những bất cập, lệch lạc làm hạn chế kết quả của sự nghiệp giáo dục Hà Nội.

*Một là*, ngân sách của Thành phố đầu tư cho giáo dục giảm hơn so với trước. Năm 1994, Thành phố đầu tư cho ngành giáo dục trên 173 tỷ đồng, nhưng từ 1998 đến năm 2000, Thành phố chỉ đầu tư gần 400 tỷ cho ngành giáo dục. Với kinh phí phụ thuộc nhiều vào nguồn "huy động", ngành giáo dục Hà Nội sẽ gặp những khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu "nâng cao mức hưởng thụ về giáo dục của nhân dân".

*Hai là*, bên cạnh việc mở rộng các trường dân lập, bán công, tư thục, ngành giáo dục Hà Nội còn phát triển loại hình hệ B trong các trường công lập, duy trì loại hình đào tạo bổ túc văn hóa. Việc mở rộng này tạo nên sự thiếu tập trung trong chính sách, gây khó khăn trong công tác quản lý việc dạy và học, khó đánh giá được chất lượng đào tạo. Đặc biệt nó không tạo ra một môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa 2 hệ thống trường công lập và ngoài công lập. Vô hình chung nó lại kéo lùi sự phát triển của hệ thống trường ngoài công lập. Hơn thế nữa, loại hình hệ B, bổ túc văn hóa khiến những em học sinh có nhu cầu được học tập phải đóng mức chi phí cao hơn so với quyền các em được hưởng.

*Ba là*, sự tham gia của nhân dân và xã hội vào việc thực hiện các nhiệm vụ của ngành giáo dục Thủ đô còn ít, không có tính thường xuyên.

*Bốn là*, hoạt động của hội đồng giáo dục cơ sở còn theo kỳ họp, mang tính phong trào, hình thức.

Trong bối cảnh nền giáo dục Thủ đô sau khi đất nước thông nhất và những năm đầu đổi mới gặp nhiều khó khăn, thì xã hội hóa giáo dục là một giải pháp cần thiết. Mục tiêu mà chủ trương xã hội hóa giáo dục đưa ra là "từng bước nâng cao mức hưởng thụ về giáo dục của nhân dân" về cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên, trong các giai đoạn tiếp theo, để tiếp tục đạt được mục tiêu chúng ta phải từng bước khắc phục những bất cập, lệch lạc của xã hội hóa giáo dục. Đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả cao những nội dung của

Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP, ngày 18-4-2005, của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao, coi Nghị quyết này tiếp tục là cơ sở cho thành phố Hà Nội đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục.

1. BCH Đảng bộ thành phố Hà Nội (1991): *Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng bộ thành phố Hà Nội*. Lưu hành nội bộ, tr.62

2,4. Sở GD-ĐT Hà Nội (2-3-1993), *Phương hướng phát triển đa dạng các loại hình trường, lớp dân lập, bán công tư thục... trong ngành GD-ĐT Hà Nội năm năm 90*, tr.1, tr.2

3. Sở GD-ĐT Hà Nội (25-6-1994), *Báo cáo tổng kết năm học 1993-1994*, số 431/VP tr.1

5. Sở GD-ĐT Hà Nội (26-7-1991), *Báo cáo tổng kết năm học 1990-1991*, số 455/VP, tr.11

6. Sở GD-ĐT Hà Nội (27-5-1995), *Báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo các chỉ tiêu công tác năm học 1994-1995*, số 395/VP, tr.6

7. Sở GD-ĐT Hà Nội (14-7-1993), *Báo cáo tổng kết ngành GD-ĐT HN năm học 1992-1993*, số 438/VP, tr.11

8, 9, 12. Sở GD-ĐT Hà Nội (15-7-1992), *Báo cáo tổng kết ngành GD-ĐT HN năm học 1991-1992*, số 428/VP, tr.14, 16, 6

10, 11, 13. Sở GD-ĐT Hà Nội (27-5-1995): *Báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo các chỉ tiêu công tác năm học 1994-1995*, số 395/VP, tr. 7, 3, 2

14, 15. BCH Đảng bộ TP Hà Nội (1996): *Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XIII Đảng bộ TP Hà Nội*, NXB Hà Nội, tr. 44, tr. 87-89.

16,17. BCH Đảng bộ TP Hà Nội (2001): *Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XIII Đảng bộ TP Hà Nội*, NXB Hà Nội, tr. 70 - 75, 58

18. Sở GD-ĐT Hà Nội (23-7-1996): *Báo cáo tổng kết năm học 1995-1996*, tr.1

19, 21. Sở GD-ĐT Hà Nội (11-8-2005), *Báo cáo tổng kết năm học 2004-2005 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2005-2006 của Ngành GD-ĐT Hà Nội*, tr. 2, 6

20, 22. Sở GD-ĐT HN (11-10-2005), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác xã hội hóa trong ngành GD-ĐT Hà Nội giai đoạn 2001-2005*, số 1941 BC/SGD&ĐT, tr.4, 2.